

(Phiếu ôn tập trong đợt nghỉ phòng chống dịch Covid-19)

Phần 1. Bài tập trắc nghiệm

1. Đúng ghi Đ, sai ghi S :

a) Số bé nhất có một chữ số là 1:

Số bé nhất có một chữ số là 0:.....

b) Số lớn nhất có hai chữ số là 90 :.....

Số lớn nhất có hai chữ số là 99 :

2. Đúng ghi Đ, sai ghi S:

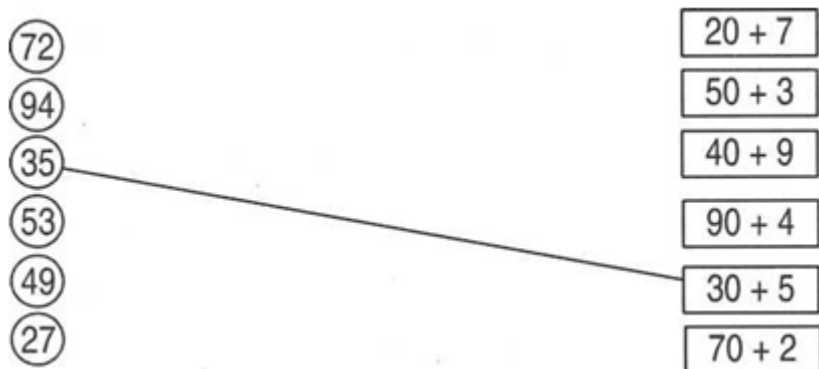
a) Số liền trước của 19 là 20 :.....

Số liền trước của 19 là 18 :.....

b) Số liền sau của 99 là 100 :

Số liền sau của 99 là 98 :

3. Nối (theo mẫu)



4. Đúng ghi Đ ; sai ghi S :

Đặt tính rồi tính tổng của hai số hạng là 5 và 32

$$\begin{array}{r} 32 \\ + 5 \\ \hline 82 \end{array} \quad \square$$

$$\begin{array}{r} 5 \\ + 32 \\ \hline 82 \end{array} \quad \square$$

$$\begin{array}{r} 32 \\ + 5 \\ \hline 37 \end{array} \quad \square$$

$$\begin{array}{r} 5 \\ + 32 \\ \hline 37 \end{array} \quad \square$$

Phần 2: Tự Luận

5. Viết các số 33 , 42 , 24 , 22 , 34 , 43 , 23 , 44 , 32

a) Theo thứ tự từ bé đến lớn :

b) Theo thứ tự từ lớn đến bé :.....

6. Cửa hàng buổi sáng bán được 20 hộp kẹo, buổi chiều bán được 32 hộp kẹo. Hỏi cả 2 buổi cửa hàng bán được bao nhiêu hộp kẹo ?

Tóm tắt :

Bài giải

Buổi sáng :..... hộp

Buổi chiều:....hộp

Cả hai buổi :...hộp?

7. Nhà bạn Hà nuôi 36 con gà. Mẹ vừa mua thêm 12 con gà gà nữa. Hỏi nhà bạn Hà có tất cả bao nhiêu con gà?

Tóm tắt :

Bài giải

Có:..... con

Thêm :...con

Có tất cả: ...con?

8. Mảnh vải dài 75 dm . Hỏi sau khi cắt đi 15 dm thì mảnh vải còn lại dài bao nhiêu đề-xi-mét ?

Tóm tắt :

Bài giải

Có:

Cắt:.....

Còn lại:...dm?

9. Điền dấu + hoặc dấu – vào ô trống để có kết quả đúng :

40		30		20		10	=	20
40		30		20		10	=	40

(Phiếu ôn tập trong đợt nghỉ phòng chống dịch Covid-19)

Phần 1. Bài tập trắc nghiệm

1. Đúng ghi Đ; sai ghi S:

a) Đặt tính rồi tính : $47-20$

$$\begin{array}{r} 47 \\ -20 \\ \hline 27 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 47 \\ -20 \\ \hline 17 \end{array}$$

b. Đặt tính rồi tính : $89-5$

$$\begin{array}{r} 89 \\ -5 \\ \hline 39 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 89 \\ -5 \\ \hline 84 \end{array}$$

2. Nối phép tính với kết quả đúng (theo mẫu) :

$$25 + 13$$

$$76 - 50$$

$$30 + 20$$

45

38

50

26

0

70

$$72 - 2$$

$$45 + 0$$

$$68 - 68$$

3. Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng:

a) Tổng của hai số 45 và 3 là:

A. 75

B. 42

C.15

D.48

b) Hiệu của hai số 56 và 2 là :

A. 58

B.76

C.54

D.36

Phần 2 – Tự luận

4. Đàn gà có 12 con gà trống và 13 con gà mái. Hỏi đàn gà có bao nhiêu con?

Bài giải

.....

5. Lớp 2A có 35 bạn trong đó có 20 bạn nam. Hỏi lớp 2A có bao nhiêu bạn nữ ?

Bài giải

.....
.....
.....

6. Tính :

a) $1 + 2 + 3$

=.....

=.....

c) $12 + 13 + 14$

=.....

=.....

b) $10 + 20 + 30$

=.....

=.....

d) $21 + 31 + 41$

=.....

=.....

7. Tính:

a) $9 - 5 - 2$

=.....

=.....

c) $39 - 25 - 12$

=.....

=.....

b) $90 - 50 - 20$

=.....

=.....

d) $95 - 52 - 21$

=.....

=.....

8. Điền dấu + hoặc – vào ô trống để có kết quả đúng :

40		30		20		10	=	80
40		30		20		10	=	100

(Phiếu ôn tập trong đợt nghỉ phòng chống dịch Covid-19)

Phần 1 – TRẮC NGHIỆM

1. Đúng ghi Đ; sai ghi S :

a) Có khi nào tổng của hai số hạng lại bằng một trong hai số đó không ?

Có Không

b) Có khi nào hiệu của hai số lại bằng số bị trừ không ?

Không Có

c) Có khi nào hiệu của hai số lại bằng số trừ không ?

Có Không.....

d) Có khi nào hiệu của hai số lại bằng 0 hay không ?

Không Có

2.Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng :

$$32\text{cm} + 1\text{dm} = ?$$

A. 33 dm

B. 33 cm

C.42 cm

D.42 dm

3.Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng :

$$54\text{cm} - 3\text{dm} = ?$$

24 dm

B. 24 cm

C. 51 dm

D. 51cm

4. Đúng ghi Đ; sai ghi S:

a) Đặt tính rồi tính : 47-20

$$\begin{array}{r} 47 \\ -20 \\ \hline 27 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 47 \\ -20 \\ \hline 17 \end{array}$$

b. Đặt tính rồi tính : 89-5

$$\begin{array}{r} 89 \\ -5 \\ \hline 39 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 89 \\ -5 \\ \hline 84 \end{array}$$

Phần 2. Tự luận

5 *Viết số rồi tính :*

a) Viết số liền sau và số liền trước của số 23:

b) Tính hiệu của hai số đó:

- c) Tính tổng của hai số đó:
- d) Tính tổng của ba số liền sau số đó:

6. Số lớn là 58. Số bé là 23. Tìm hiệu của hai số đó.

Bài giải

.....

.....

.....

7. Cửa hàng buổi sáng bán 2 chục hộp kẹo, buổi chiều bán 3 chục hộp kẹo.Hỏi cả hai buổi cửa hàng bán bao nhiêu hộp kẹo?

Bài giải

.....

.....

.....

8. Mẹ mua về một số quả trứng. Sau khi mẹ dùng 3 quả trứng thì còn lại 12 quả trứng. Hỏi mẹ đã mua bao nhiêu quả trứng?

Bài giải

.....

.....

.....

(Phiếu ôn tập trong đợt nghỉ phòng chống dịch Covid-19)

Người bạn nhỏ

Trong những con chim rừng, Lan thích nhất con nộc thua. Có hôm Lan dậy thật sớm, ra suối lấy nước, chưa có con chim nào ra khỏi tổ. Thế mà con nộc thua đã hót ở trên cành. Có những hôm trời mưa gió rất to, những con chim khác đi trú mưa hết. Nhưng con nộc thua vẫn bay đi kiếm mồi hoặc đậu trên cành cao hót một mình. Trong rừng chỉ nghe có tiếng mưa và tiếng con chim chịu thương, chịu khó ấy hót mà thôi. Thành ra, có hôm Lan đi học một mình mà cũng thấy vui như có bạn đi cùng.

(Quang Huy)

* **Nộc thua:** loài chim rừng nhỏ, lông màu xanh, hót hay.

Khoanh tròn chữ cái trước câu trả lời đúng.

1. *Bạn Lan sống và học tập ở vùng nào?*

a - Vùng nông thôn b - Vùng thành phố c - Vùng rừng núi

2. *Chi tiết nào cho thấy nộc thua là con chim “chịu thương, chịu khó”?*

a - Dậy sớm, bay khỏi tổ để ra suối uống nước b - Dậy sớm đi kiếm mồi hoặc hót trên cành cao c - Dậy sớm hót vang, trong lúc trời mưa rất to

3. *Khi trời mưa gió, Lan nghe thấy những âm thanh gì trong rừng?*

a - Tiếng mưa rơi, tiếng suối reo vui b - Tiếng mưa rơi, tiếng nộc thua hót c - Tiếng suối reo, tiếng nộc thua hót

4. *Vì sao trong những con chim rừng, Lan thích nhất nộc thua?*

a - Vì nộc thua hót hay và chịu thương, chịu khó b - Vì nộc thua hót hay và luôn cùng Lan đi học

c - Vì nộc thua hay hót trên con đường Lan đi học

1. Viết các từ ngữ vào chỗ trống sau khi đã điền đúng:

a) c hoặc k

- con ... ò /

- đàn ... iến /

- con ... ua /

- thước ... ẻ /

b) l hoặc n

- ăn ... o /

- ... o lắ*ng* /

- gánh ... ặ*ng* /

- im ... ặ*ng* /

c) an hoặc ang

- l ... xóm /

- l ... gió /

- quạ*t* n ... /

- nở n ... /

2. Xếp các từ in đậm trong đoạn thơ sau vào từng ô trong bảng:

Em cầm tờ **lịch** cũ

- Ngày hôm qua đâu rồi?

Ra ngoài **sân** hỏi **bố**

Xoa **đầu** em, **bố** **cười**.

- Ngày hôm qua ở lại

Trên cành **hoa** trong **vườn**

Nụ hồng lớn lên mãi

Đợi đến ngày **tỏa** hương.

- Ngày hôm qua ở lại

- Trong **hạt** lúa **mẹ** trồng

- Cánh đồng chờ **gặt hái**

Chín **vàng** màu ước mong ...

(Bé Kiên Quốc)

<i>Chỉ người (3 từ)</i>	
<i>Chỉ vật (7 từ)</i>	
<i>Chỉ hoạt động, đặc điểm (4 từ)</i>	

3. Đặt mỗi câu với mỗi từ chọn được ở 3 ô trong bảng trên (bài tập 2):

(1).....

(2)

(3)

4. Hỏi một bạn trong tổ vài điều cần biết để hoàn thành đoạn giới thiệu dưới đây (điền vào chỗ trống):

Tổ em có bạn

Bạn quê ở, học cùng em ở lớp..... Trường Tiểu học

.....

Bạn thích học môn, thích làm các việc:

.....

(Phiếu ôn tập trong đợt nghỉ phòng chống dịch Covid-19)

Một người ham đọc sách

Đan-tê là một nhà thơ lớn của nước Ý. Ông còn nổi tiếng là người ham đọc sách. Không đủ tiền mua sách, ông làm quen với người bán hàng để mượn sách về nhà xem.

Một hôm, người chủ quán sách không muốn cho Đan-tê mượn cuốn sách mới. Ông liền đứng tại quầy hàng để đọc, bất chấp mọi tiếng ồn ào xung quanh.

Khi ông đặt cuốn sách vừa đọc xong xuống để trả người chủ quán thì trời cũng sẩm tối.

Người chủ quán liền nói:

- Kê ra người vào ồn ào như vậy mà ông cũng đọc được hết cuốn sách à?

Đan-tê ngơ ngác đáp:

- Có người ra vào ồn ào ư? Tôi chỉ thấy người trong sách đi lại nói chuyện với nhau thôi !

(Theo *Cuộc sống và sự nghiệp*)

Khoanh tròn chữ cái trước ý trả lời đúng.

1. Đan-tê làm quen với người bán sách để làm gì?

- a - Để mượn sách về nhà xem
- b - Để trao đổi về các cuốn sách
- c - Để mua được nhiều sách hay

2. Khi đọc sách tại quầy hàng, Đan-tê chỉ thấy gì?

- a - Tiếng ồn ào của những người xung quanh
- b - Kê ra người vào nói chuyện với nhau
- c - Người trong sách đi lại nói chuyện với nhau

3. Có thể thay tên câu chuyện bằng cụm từ nào dưới đây?

- a - Một người biết đọc sách
- b - Một người mê đọc sách
- c - Một người đứng đọc sách

(4). Từ nào dưới đây có thể thay thế cho cụm từ “cuốn” (trong cuốn sách) ?

- a - trang
- b - quyển
- c - chồng

1. Gạch dưới các chữ viết sai chính tả (g/ gh, s/ x, ă/ ơ) rồi chữa lại cho đúng:

(Viết vào chỗ trống ở dưới.)

- a) Bạn An thường ghé vào hiệu sách gần gốc cây đa.

.....

b) Minh xấp xếp sách vở vào cặp xách để sách tới trường.

.....

c) Chú Hải lặn lẽ bơi ra xa rồi lặn sâu xuống nước để mò trai ngọc.

.....

2. Dùng các từ ở 5 ô dưới đây để xếp thành 3 câu khác nhau và viết lại cho đúng chính tả:

Minh

học

lao động

giỏi

chăm

M: Minh học giỏi, lao động chăm.

(1)

(2).....

(3).....

3. Đặt dấu câu thích hợp vào ô trống cuối mỗi câu sau:

- Năm nay em bao nhiêu tuổi

- Em có thích đi học không

- Cô giáo dạy lớp 2 của em tên là gì

4. a) Viết lời chào hỏi thích hợp vào chỗ trống trong đoạn đối thoại:

Mai:

Minh: Bạn đi đâu đấy?

Mai: À, mình sang nhà bà nội. Còn bạn vừa đi đâu về phải không?

Minh: Ừ ! Mình sang nhà bạn Long mượn quyển sách về đọc.

b) Viết tiếp vào các chỗ trống để hoàn thành đoạn tự giới thiệu:

Tôi tên là

Hiện nay, tôi là học sinh lớp

Tôi rất muốn được làm quen với các bạn.

(Phiếu ôn tập trong đợt nghỉ phòng chống dịch Covid-19)

Ai can đảm

Hùng giơ khẩu súng lục bằng nhựa ra khoe với các bạn và nói:

- Bây giờ thì tớ không sợ gì hết !
- Mình cũng vậy, mình không sợ gì hết ! – Thắng vừa nói vừa vung thanh kiếm gỗ lên.

Tiến chưa kịp nói gì thì một đàn ngỗng đi vào sân. Chúng vươn dài cổ, kêu quàng quạc, chúi mỏ về phía trước, định đớp bọn trẻ.

Hùng rút vội khẩu súng vào túi quần và chạy biến. Thắng tưởng đàn ngỗng đến giật kiếm của mình, mồm méo máo, nấp vào sau lưng Tiến.

Tiến không có súng, cũng chẳng có kiếm. Em nhặt một cành cây, xua đàn ngỗng ra xa. Đàn ngỗng kêu quàng quạc, cổ vươn dài, quay đầu chạy miết.

(Nhị Hà *phỏng dịch*)

Khoanh tròn chữ cái trước ý trả lời đúng.

1. Vì sao Hùng và Thắng lúc đầu tỏ ý không sợ gì cả?

- a – Vì nghĩ rằng mình có lòng can đảm
- b – Vì nghĩ rằng đã có súng và kiếm gỗ
- c – Vì nghĩ rằng đã có bạn Tiến giúp đỡ

2. Khi thấy đàn ngỗng đến gần, Hùng và Thắng đã làm gì?

- a – Hùng giơ súng bắn ngỗng; Thắng cầm kiếm đuổi ngỗng.
- b – Hùng nấp vào sau lưng Tiến; Thắng cất súng, chạy biến.
- c – Hùng cất súng, chạy biến; Thắng nấp vào sau lưng Tiến.

3. Theo em, vì sao nói Tiến mới thật sự là người can đảm?

- a – Vì Tiến không có gì trong tay nhưng đã đứng che cho bạn khỏi bị ngỗng tấn công
- b – Vì Tiến không có gì trong tay nhưng đã nhanh trí nhặt cành cây xua đàn ngỗng đi
- c – Vì Tiến không có gì trong tay nhưng đã nhanh trí lừa được đàn ngỗng đi ra chỗ khác

4. Dòng nào dưới đây nêu đúng nghĩa từ “can đảm”?

- a – Gan góc, không sợ nguy hiểm
- b – Gan lì, không chịu thay đổi
- c – Liều lĩnh, không sợ chết chóc

II – Bài tập về Chính tả, Luyện từ và câu, Tập làm văn

1. a) Gạch dưới chữ viết sai chính tả rồi viết lại từng từ cho đúng: (Viết vào chỗ trống ở dưới)

Nghơ ngác

Ngỗ ngược

Nghiêm nghị

.....

.....

.....

Nge nóng

Nghi ngờ

Ngô ngô

.....

.....

.....

b) Viết các từ ngữ vào chỗ trống sau khi đã điền đúng:

* **tr** hoặc **ch**

- con ... âu /

-âu báu /

- láe/

-e chở /

* **ngả** hoặc **ngã**

- dẫu/

- nghiêng/

-mũ /

-ngựa/

2. Viết các từ sau vào đúng cột trong bảng:

Tre ngà, trẻ em, xe ngựa, học sinh, sư tử, sách vở, gà trống, lúa xuân

Chỉ người	Chỉ đồ vật	Chỉ con vật	Chỉ cây cối
.....			

3. Điền từ ngữ thích hợp vào chỗ trống để tạo câu kể:

Ai (hoặc cái gì, con gì)	là gì?
Mẹ của em	
.....	là người bạn thân nhất của em.

4. a) Viết số thứ tự 1, 2, 3, 4, 5 vào chỗ chấm theo đúng diễn biến câu chuyện "Hai con dê":

... Dê trắng đi đằng kia sang.

... Dê đen đi đằng này lại.

... Dê đen và dê trắng cùng qua một chiếc cầu hẹp.

... Chúng húc nhau, cả hai đều rơi tòm xuống suối.

... Con nào cũng muốn tranh sang trước, không con nào chịu nhường con nào.

b) Chép lại toàn bộ câu chuyện trên.

.....

.....

.....

.....

.....